

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Ngọc Q**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Chị **Lục Thị N**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 54; 55; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Bùi Ngọc Q** và chị **Lục Thị N**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh **Bùi Ngọc Q** và chị **Lục Thị N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Bùi Ngọc Q** và chị **Lục Thị N** thống nhất có 02 con chung là cháu **Bùi Diệu L**, sinh ngày 12/02/2018 và cháu **Bùi Diệu N1**, sinh ngày 08/10/2020. Công nhận sự thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh **Q** và chị **N** như sau: Giao cháu **Bùi Diệu L** và cháu **Bùi Diệu N1** cho anh **Q** trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Chị **N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **N** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh **Bùi Ngọc Q** và chị **Lục Thị N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Bùi Ngọc Q** tự nguyện nhận nộp cả phần án phí cho chị **Lục Thị N**. Như vậy, anh **Q** phải nộp 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai BLTU/23 số 0000994 ngày 20/5/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho anh **Q** 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Ngọc;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung